

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----  
Đà Lạt, ngày 07 tháng 7 năm 2022

Số: 236/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ **việc dân sự** thụ lý số 379/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

*Một bên là:* Ông Nguyễn Tr. Đ, sinh năm: 1993.

*Địa chỉ:* Tổ 1, thôn A, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

*Và một bên là:* Bà Hồ Th. Th. Tr, sinh năm: 1996.

*Địa chỉ:* Số 20 đường X, phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

*Địa chỉ liên hệ:* Ấp 6A, xã A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Về quan hệ hôn nhân:*

Ông Nguyễn Tr. Đ và Bà Hồ Th. Th. Tr đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2020 tại UBND phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở sự tự nguyện giữa hai bên, có tổ chức lễ cưới nên hôn nhân giữa ông Đông và bà Trang là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự bàn bạc thống nhất trong mọi việc dẫn tới tình trạng vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến tháng 6/2021, vợ chồng

sống ly thân, ông Đ sống tại Đà Lạt còn bà Tr thì sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có tìm hiểu nguyên nhân để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, đôi bên không có sự quan tâm, thăm hỏi gì đến cuộc sống của nhau mà chủ yếu vì con mới liên lạc với nhau. Hiện tại, ông Đ và bà Tr cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông bà.

*[2] Về con chung:*

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hồ Kh. V, sinh ngày 18/3/2020. Hiện tại con chung đang sống cùng Ông Nguyễn Tr. Đ tại Tổ 1, thôn Đa Phước 1, phường 11, thành phố Đà Lạt.

Khi ly hôn, ông bà cùng thống nhất giao con chung cho Ông Nguyễn Tr. Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, Bà Hồ Th. Th. Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*[3] Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[4] Về nợ chung:* Không có.

*[5] Về án phí, lệ phí Tòa án:* Bà Hồ Th. Th. Tr thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Tr. Đ và Bà Hồ Th. Th. Tr thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hồ Kh. V, sinh ngày 18/3/2020.

Khi ly hôn, ông bà cùng thống nhất giao con chung cho Ông Nguyễn Tr. Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, Bà Hồ Th. Th. Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.*

**2.** Về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bà Hồ Th. Th. Tr thỏa thuận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm nộp theo biên lai thu số

0001918 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà Tr đã nộp đủ;

- Căn cứ biên lai thu số 0001917 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả cho Ông Nguyễn Tr. Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND phường 11, thành phố Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đặng Thị Thới**